TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/DS-ST
Ngày 28 - 11 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2019/TLST-DS, ngày 11 tháng 10 năm 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2019/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Tiết Văn R(vắng mặt).

Bà Lữ Thanh T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm Y, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2019 cùng các văn bản khác kèm theo, nguyên đơn là ông Nguyễn Việt S trình bày:

Ngày 01/6/2019, bà Lữ Thanh T có mượn ông số tiền 27.500.000 đồng. Khi mượn nợ có làm biên nhận do bà T ký tên. Tuy nhiên cho đến nay vợ chồng bà T vẫn không trả, ông có liên hệ để thu hồi nợ nhiều lần nhưng vợ chồng bà T cứ hứa mà không thanh toán, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lữ Thanh T và ông Tiết Văn R phải trả số tiền còn nợ là 27.500.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 01/6/2019 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Bị đơn là bà Lữ Thanh T và ông Tiết Văn R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 463, 466 và 469 của Bộ luật Dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lữ Thanh T và ông Tiết Văn R trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 27.500.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bà Lữ Thanh T và ông Tiết Văn Rphải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện bà Lữ Thanh T và ông Tiết Văn R trả tiền vay còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Lữ Thanh T và ông Tiết Văn R được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Lữ Thanh T và ông Tiết Văn R.

[2]. Xét về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Việt S xác định bà Lữ Thanh T có thỏa thuận mượn của ông số tiền là 27.500.000 đồng, các bên không có thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc trường hợp vay không kỳ hạn và không có lãi được quy định tại Điều 463 và Khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về nội dung: Ông Nguyễn Việt S xác định là ông đã cho bà Lữ Thanh T mượn số tiền 27.500.000 đồng vào ngày 01/6/2019 đến nay bà Lữ Thanh T chưa trả. Để chứng minh cho lời trình bày của mình, ông Nguyễn Việt S đã cung cấp biên nhận nợ tiền ngày 01/6/2019 có nội dung bà Lữ Thanh T thừa nhận có nợ số tiền 27.500.000 đồng, biên nhận do bà Lữ Thanh T ký, ghi họ và tên. Quá trình giải quyết vụ án bà Lữ Thanh T không có ý kiến phản đối về nội dung khởi

kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Từ đó, có đủ cơ sở xác định bà Lữ Thanh T có nợ ông Nguyễn Việt S số tiền trên biên nhận nợ lập ngày 01/6/2019 là 27.500.000 đồng.

[4]. Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Bà Lữ Thanh T và ông Tiết Văn R là vợ chồng, hôn nhân vẫn còn tồn tại. Giữa ông Tiết Văn R bà Lữ Thanh T không có ý kiến, tranh chấp gì liên quan đến nghĩa vụ thanh toán. Do đó ông Tiết Văn R phải có trách nhiệm trả nợ cùng với bà Lữ Thanh T.

Do bà Lữ Thanh T, ông Tiết Văn R đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S và buộc bà Lữ Thanh T, ông Tiết Văn R phải chịu trách nhiệm liên đới trả toàn bộ số tiền mượn còn nợ là 27.500.000 đồng cho ông Nguyễn Việt S là có cơ sở.

[5]. Về yêu cầu tính lãi suất: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Việt S thay đổi nội dung khởi kiện, ông chỉ yêu cầu bà Lữ Thanh T, ông Tiết Văn R trả cho ông số tiền 27.500.000 đồng, lãi suất ông không yêu cầu bà Lữ Thanh T, ông Tiết Văn R phải trả. Việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S là phù hợp và có căn cứ, nên được chấp nhận.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Lữ Thanh T, ông Tiết Văn R cùng phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng các điều 463, 466 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

Buộc bà Lữ Thanh T, ông Tiết Văn R có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền là 27.500.000 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Lữ Thanh T, ông Tiết Văn R cùng phải chịu 1.375.000 đồng.

Ông Nguyễn Việt S được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 688.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019552 ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lữ Thanh T, ông Tiết Văn R có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**